

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 11-4-2025
V/v: ly hôn; tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lại Thị Thu Hà;
- Ông Nguyễn Thái Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST– HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Thế M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Bá Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn anh Trần Thế M trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xây dựng gia đình với chị Bá Thị T năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng anh thường xuyên bất đồng quan điểm sống, do mâu thuẫn không hòa giải được, anh xác định không còn tình cảm với chị T nên anh làm đơn xin ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 (hai) con chung tên là: Trần Thế Bá L, sinh ngày 25/12/2012 và Trần Thế Uy V, sinh ngày 22/12/2015. Khi ly hôn, anh và chị T thỏa thuận giao con chung là Trần Thế Bá L cho anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Trần Thế Uy V cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, anh M không trình bày gì thêm.

Bị đơn chị Bá Thị T trình bày tại đơn trình bày ý kiến và đơn xin giải quyết vắng mặt thì:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xây dựng gia đình với chồng chị là Trần Thế M vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau, do mâu thuẫn không hòa giải được, chị xác định không còn tình cảm với anh M nên nay anh M làm đơn ly hôn với chị thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh chị có 02 con chung là Trần Thế Bá L, sinh ngày 25/12/2012 và Trần Thế Uy V, sinh ngày 22/12/2015. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung là Trần Thế Bá L, sinh ngày 25/12/2012 cho anh Trần Thế M có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Trần Thế Uy V, sinh ngày 22/12/2015 cho chị có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị không có tài sản chung, không có bất cứ khoản nợ chung nào nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng là cơ quan tiến hành giải quyết vụ án ly hôn của chị, đồng thời đề nghị Tòa án huyện Lâm Hà cho phép chị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ly hôn với anh M tại Tòa án huyện L, vì lý do hiện nay chị phải đi làm ăn xa, làm công nhân không có điều kiện đến Tòa án Lâm Hà theo giấy triệu tập được, vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giải quyết vắng mặt chị trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ly hôn với anh Trần Thế M tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà và Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm (nếu có). Chị đã nhận được đơn ly hôn và toàn bộ tài liệu chứng cứ kèm theo đơn anh M gửi cho chị khi anh M nộp đơn đến Tòa án, chị không có ý kiến gì thêm.

Ngoài ra, chị T không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng vắng mặt một bên đương sự nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc

giải quyết vụ án theo hướng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của anh Trần Thế M, xử cho anh Trần Thế M được ly hôn với chị Bá Thị T. Về con chung, đề nghị giao con chung là Trần Thế Bá L, sinh ngày 25/12/2012 cho anh Trần Thế M có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con chung là Trần Thế Uy V, sinh ngày 22/12/2015 cho chị Bá Thị T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, đương sự xác định không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về nợ chung, đương sự xác định không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: buộc anh Trần Thế M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn chị Bá Thị T cư trú: thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; đồng thời trong đơn trình bày ý kiến chị Bá Thị T đồng ý Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết vụ án nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thế M và chị Bá Thị T xây dựng gia đình với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/4/2012 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Qua xác minh các cơ quan, đoàn thể ở địa phương thì quá trình chung sống vợ chồng anh M, chị T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm. Đồng thời, trong đơn trình bày ý kiến, chị T cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, chị không còn tình cảm với anh M nên chị T đồng ý ly hôn với anh M. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh M và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh M, xử cho anh M được ly hôn với chị T là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Anh M và chị T xác định có hai con chung tên là: Trần Thế Bá L, sinh ngày 25/12/2012 và Trần Thế Uy V, sinh ngày 22/12/2015. Khi ly hôn, anh M và chị T thống nhất yêu cầu giao con chung là Trần Thế Bá L, sinh ngày 25/12/2012 cho anh M; giao con chung là Trần Thế Uy V, sinh ngày 22/12/2015 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, con chung là Trần Thế Bá L có nguyện vọng ở với bố; con chung là Trần Thế Uy V có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của anh M, chị T là phù hợp nên cần giao con chung là Trần Thế Bá L, sinh ngày 25/12/2012 cho anh M có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Trần Thế Uy V, sinh ngày 22/12/2015 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh M, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: Anh M và chị T xác định không có tài sản chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Anh M và chị T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí*: buộc anh M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trần Thế M, xử cho anh Trần Thế M được ly hôn với chị Bá Thị T.

2. Giao con chung tên là Trần Thế Bá L, sinh ngày 25/12/2012 cho anh Trần Thế M có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung tên là Trần Thế Uy V, sinh ngày 22/12/2015 cho chị bá Thị T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: buộc anh Trần Thế M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0005206 ngày 25/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Anh Trần Thế M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh